

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2022/HSST

Ngày: 25-01-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C , TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thịnh

Ông Nguyễn Bình Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C , tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2021/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Xuân T - sinh ngày 05 tháng 9 năm 1992 tại C , tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố LT , phường CL , thành phố C , tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Huỳnh Văn X và bà: Phạm Thị T; Có vợ, con: Chưa. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 15 tháng 3 năm 2021, bị Công an thành phố C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Nhân thân: Ngày 29 tháng 4 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 4 năm 2021, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn M, sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Tổ dân phố PS , phường CPthành phố C , tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng M1 , sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố TL, phường CT, thành phố C , tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Văn X, sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Tổ dân phố LT , phường CL , thành phố C , tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Phan Đăng Nh, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đá Bạc, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06 tháng 4 năm 2021, Huỳnh Xuân T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Phan Đăng Nh đến quán cà phê X, đường TH thuộc tổ dân phố TL, phường CT, thành phố C. Tại đây, T thấy bà Nguyễn M cùng những người khác đang chơi bài, trên bàn có một số tiền của bà M để dưới điện thoại di động nên nảy sinh ý định chiếm đoạt.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở Nh đến nhà bà Nguyễn Thị Hồng M1 ở tổ dân phố TL, phường CT, thành phố C. Tại đây, Nh đứng ngoài, T vào trong sân nhà lấy trộm 01 cây gậy đá giấu vào túi quần. Sau đó, T và Nh đi vào quán cà phê X. Lúc này, Nh đứng ngoài, T đi đến vị trí bàn bà Mau đang ngồi và dùng tay gạt điện thoại rồi lấy 430.000 đồng để dưới điện thoại rồi bỏ đi. Bà M đuổi theo, giằng co, yêu cầu T trả lại tiền thì T dùng cây gậy đá đe dọa đánh bà M. Thấy vậy, bà Ngô Thị V kéo áo T lại thì Nhặt đẩy bà V, bà M ra để giải vây và cả hai bỏ đi.

Tây điều khiển xe mô tô chở Nh đến cây xăng 21 thuộc phường CL để đổ xăng. Tại đây, T vứt cây gậy đá. Lúc này, Nh hỏi T chuyện trong quán thì T nói lúc nãy lấy tiền của bà M. Nhặt nói T đi trả lại tiền cho bà M. Tây điều khiển xe quay lại quán trả tiền nhưng bà M không nhận. Sau đó, Nh xin T 30.000 đồng, Nh chơi game còn lại 10.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết. (T khai nhận mua ma túy của người tên M đen ở khu vực Bưu điện C).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 49/HĐĐG ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: 01 cây gậy đá Inox, màu trắng, uốn cong, đầu có răng cưa dài 22cm, trị giá 5.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 75/CT-VKSCR-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Huỳnh Xuân T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Xuân T đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm a khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Xuân T, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt theo quy định.

Về vật chứng vụ án: Sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng thu giữ của Nguyễn Phan Đăng Nh nộp vào sổ tài khoản của Công an thành phố C tại Kho bạc Nhà nước thành phố C.

Về dân sự: Bị hại bà Nguyễn M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn X đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại; bị hại Nguyễn Thị Hồng M1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Xuân T thừa nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận: Huỳnh Xuân T là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; khoảng 14 giờ 05 phút ngày 06 tháng 4 năm 2021, T có hành vi trộm cắp 01 cây gập đá, trị giá 5.000 đồng của bà Nguyễn Thị Hồng M1 ở tổ dân phố Thuận Lợi, phường Cam Thuận, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Đến khoảng 14 giờ 17 phút cùng ngày, tại quán cà phê TiChi ở tổ dân phố Thuận Lợi, phường Cam Thuận, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; T có hành vi dùng cây gập đá đe dọa đánh bà Nguyễn M chiếm đoạt số tiền 430.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Xuân T đủ cơ sở cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đối với bị cáo Huỳnh Xuân T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Ngoài ra, hành vi của Nguyễn Phan Đăng Nh có dấu hiệu đồng phạm với Huỳnh Xuân T về tội “Cướp tài sản”, sau khi T thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của bà Mau thì Nh lại xin và được T cho 30.000 đồng để tiêu sài nên có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Về các vấn đề này, Tòa án nhân dân Thành phố C đã nhiều lần trả hồ sơ đề yêu cầu điều tra, xử lý hình sự đối với Nh nhưng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C vẫn giữ nguyên kết luận truy tố, chỉ truy tố đối với hành vi của Huỳnh Xuân T nên không thể xét xử đối với các hành vi và các đối tượng khác theo quy định về

giới hạn xét xử tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị tiếp tục điều tra làm rõ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe và tài sản của người khác; gây mất trật tự, trị an địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tự nguyện bồi thường cho người bị hại và được người bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt.

Tổng hợp hình phạt tù chưa chấp hành theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 10.000 đồng thu giữ của Nguyễn Phan Đăng Nh nộp vào sổ tài khoản của Công an thành phố C tại Kho bạc Nhà nước thành phố C có nguồn gốc do T phạm tội mà có nên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn X đều đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và bị hại bà Nguyễn Thị Hồng M1 không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Xuân T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm **d** khoản 2 Điều **168**; Điểm **a** khoản 1 Điều **173**; Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 56 Bộ luật hình sự;
- Điều 106, Điều 298 và **306** của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Xuân T phạm tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Xuân T **06 (sáu) tháng** về tội “Trộm cắp tài sản”; **06 (Sáu) năm** về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 28/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **08 (tám) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 06/4/2021.

3. Về vật chứng vụ án: Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 10.000 (Mười nghìn) đồng theo Giấy nộp tiền ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C (phòng giao dịch C) của tên người nộp Mai Văn D (Công an TP. C) vào số tài khoản 3949.0.9041629.0000 của Kho bạc Nhà nước thành phố C , nội dung nộp: *Nộp tiền vật chứng vụ “Cướp tài sản” xảy ra ngày 06/4/2021 tại TDP TL, Cam Thuận, C .*

4. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Xuân T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và ông Huỳnh Văn X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. C .
- Chi cục THADS TP. C .
- Công an TP. C .
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu